

Số: 203/2020/QĐST-HN&GD

*Y, ngày 18 tháng 11 năm 2020.*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: **331/2020/TLST/HNGĐ**, ngày 19 tháng 10 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị T– sinh năm 1980.

Địa chỉ cư trú: Xóm Thọ Trà, xã H, huyện Y, tỉnh N.

Bị đơn: Anh T– sinh năm 1975.

Địa chỉ cư trú: Xóm Thọ Trà, xã H, huyện Y, tỉnh N.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào các Điều 54; 55; khoản 1 Điều 59; Điều 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 11 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị T và anh T.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
  - Về con chung: Giao ba con chung cháu T, sinh ngày 17/4/2003 (giới tính nữ); cháu Trần Thị Lệ Ngân, sinh ngày 14/3/2008 (giới tính nữ) và cháu Trần Quế

Chi, sinh ngày 30/3/2017 (giới tính nữ) cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng đến lúc thành niên.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Các đương sự chưa yêu cầu giải quyết.

Anh T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản: Chị T và anh T thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị T và anh T mỗi người chịu 75.000 đ (Bảy mươi lăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Án phí của chị H được tính trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị H đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Y (Biên lai thu tiền số: 0002707 ngày 19 tháng 10 năm 2020). Trả lại cho chị T 225.000 đ (Hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, N.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự”.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND H. Y;
- UBND xã (ĐKKH)
- THA Dân sự
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**( Đã ký )**

**Phan Xuân Thọ**